

Bản án số: 05/2024/HNGĐ - ST

Ngày: 29/01/2024

V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠC SƠN, TỈNH HÒA BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lò Văn Dần

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Văn Thiệu

2. Ông Bùi Văn Ôn

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Bùi Hồng Cúc

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn tham gia phiên tòa:***

Ông Trần Tú Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 167/2023/TLST- HNGĐ, ngày 11/10/2023 về ly hôn, tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2023/QĐXX - ST ngày 30 tháng 12 năm 2023 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Bùi Thị N, sinh năm 1999; nơi cư trú: Xóm D, xã Q, huyện L, tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

- **Bị đơn:** Anh Bùi Mạnh T, sinh năm 1998; nơi cư trú: Xóm D, xã Q, huyện L, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện cùng bản tự khai ngày 11/10/2023 và tại phiên tòa ngày hôm nay nguyên đơn là chị Bùi Thị N đã trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị N và anh Bùi Mạnh T có tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn hợp pháp ngày 07/5/2018 tại Ủy ban nhân dân xã Phú Lương (nay là xã Quyết Thắng), huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. Một năm đầu khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc. Đến năm 2019, hai vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất hòa. Nguyên nhân là do hai vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã dẫn đến không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống khiến mâu thuẫn vợ chồng trở nên trầm trọng. Hai vợ chồng ly thân từ tháng 8 năm 2019 cho đến nay đã được 4 (bốn) năm. Chị N xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được do đó chị N yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn giải quyết cho chị được ly hôn với anh Bùi Mạnh T.

Về con chung: Chị Bùi Thị N và anh Bùi Mạnh T có 01 con chung là Bùi Thị Hải Y, sinh ngày 17/03/2018. Hiện nay con đang ở với anh Bùi Mạnh T. Sau

khi ly hôn, yêu cầu Tòa án giải quyết giao con cho anh Bùi Mạnh T là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Chị Bùi Thị N có quyền thăm nom con chung theo quy định.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Bùi Mạnh T, Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Bùi Mạnh T, trong quá trình giải quyết vụ án anh Bùi Mạnh T không có văn bản nào gửi cho Tòa án để trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Thị N và không đến tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cũng như tham gia phiên tòa theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa của Tòa án.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn phát biểu quan điểm về vụ án như sau:

- Qua kiểm sát quá trình giải quyết vụ án thấy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn. Quá trình giải quyết Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn đã thụ lý, thu thập các tài liệu chứng cứ và tiến hành niêm yết theo đúng thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã tuân thủ các quy định có liên quan của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa ngày hôm nay, đối với nguyên đơn đã thực hiện đúng còn bị đơn không thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, cố tình trốn tránh gây khó khăn cho công tác giải quyết vụ án của Tòa án.

Ý kiến về giải quyết vụ án: Hôn nhân giữa chị N và anh T là hợp pháp. Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và ý kiến của chị N trong đơn xin xét xử vắng mặt đã đủ căn cứ cho ly hôn và giải quyết việc việc nuôi con chung, tài sản chung nợ chung theo yêu cầu của đương sự, chấp nhận là có căn cứ pháp luật, quy định tại các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình. Ngoài ra đề nghị xem xét giải quyết các vấn đề cần giải quyết khác trong vụ án đúng quy định pháp luật

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn tuân thủ đúng những quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Theo đơn khởi kiện đề ngày 14/09/2023 của chị Bùi Thị N yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Bùi Mạnh T, nơi cư trú: Xóm D, xã Q, huyện L, tỉnh Hòa Bình. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử xác định việc Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn thụ lý, giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm là đúng quy định của pháp luật về thẩm quyền giải quyết vụ án.

[3] Về việc giao nộp chứng cứ: Chị Bùi Thị N có ý kiến các chứng cứ như đã nộp cho Tòa án nếu anh T cần sẽ giao cho anh T nhưng anh T không có ý kiến về việc giao nhận nên không giao được. Trước phiên họp và tại phiên họp kiểm

tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, chị N không yêu cầu đương sự khác cung cấp chứng cứ cho mình.

[4] Về xét xử vắng mặt bị đơn: Tại phiên tòa bị đơn anh Bùi Mạnh T vắng mặt lần thứ hai không có lý do khi đã được tổng đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228, của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án để đảm bảo quyền và lợi ích chính đáng của các bên đương sự, cũng như đảm bảo thời hạn tố tụng Tòa án.

[5] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Bùi Thị N và anh Bùi Mạnh T là tự nguyện, hợp pháp, được Ủy ban nhân dân xã Quyết Thắng, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình cấp giấy chứng nhận kết hôn. Sau khi kết hôn chị N và anh T sống tại xóm D, xã Q, và tại biên bản xác minh ngày 10/11/2023 của Ủy ban nhân dân xã Quyết Thắng cung cấp thông tin khi chị Như và anh T chung sống thường xảy ra mâu thuẫn. Như vậy đã làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân là xây dựng gia đình ấm no, tiến bộ, hạnh phúc không đạt được. Do vậy cần chấp nhận giải quyết cho ly hôn theo yêu cầu của chị Bùi Thị N. Căn cứ vào khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[6] Về con chung: Chị Bùi Thị N và anh Bùi Mạnh T có 01 con chung là Bùi Thị Hải Y, sinh ngày 17/03/2018. Hiện nay cháu đang ở cùng anh Bùi Mạnh T. Xét thấy yêu cầu của chị Bùi Thị N giao con cho anh Bùi Mạnh T phù hợp nên Tòa án giải quyết giao con cho anh Bùi Mạnh T là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Anh Bùi Mạnh T không có văn bản nào yêu cầu chị Bùi Thị N cấp dưỡng nuôi con chung nên vấn đề cấp dưỡng nuôi chưa đặt ra. Chị Bùi Thị N có quyền thăm nom con chung theo quy định của pháp luật

[7] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Bùi Thị N trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét đến.

[8] Về ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và qua việc hỏi tại phiên tòa, Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn nhận thấy như sau:

Về con chung: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị Bùi Thị N công nhận có con chung là cháu Bùi Thị Hải Y, cháu hiện đang sinh sống ổn định cùng với anh T nên giao con cho anh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, là hợp pháp. Căn cứ Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[9] Về án phí: Chị Bùi Thị N phải nộp theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự ; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[10] Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đối với bị đơn anh Bùi Mạnh T vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 271; Điều 273 ; Điều 278 ; Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Xử cho chị Bùi Thị N được ly hôn anh Bùi Mạnh T.

2. Về con chung: Giao con chung là Bùi Thị Hải Y, sinh ngày 17/03/2018 cho anh Bùi Mạnh T trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Bùi Mạnh T chưa có văn bản nào yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung chưa đặt ra. Chị Bùi Thị N có quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Bùi Thị N và anh Bùi Mạnh T không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và nợ chung.

4. Về án phí: Chị Bùi Thị N phải nộp 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên bản về việc thu tiền của người phải thi hành án ngày 11/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạc Sơn. Chị Bùi Thị N đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo cùng thời hạn kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh HB ;
- VKSND tỉnh HB;
- VKSND huyện Lạc Sơn;
- THA dân sự;
- UBND xã Quyết Thắng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM - HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Lò Văn Dân